

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHNL ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Quản lý đất đai
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Land Management
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7850103
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định hiện hành
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Số tín chỉ yêu cầu: 150 tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ
- Văn bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Objectives - POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trở thành kỹ sư ngành Quản lý đất đai có đạo đức, phẩm chất chính trị tốt; có kiến thức nền tảng rộng, kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu; có năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Có các kiến thức về chính trị - xã hội, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý đất đai.

PO2: Có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để thực thi hiệu quả các công việc của kỹ sư ngành Quản lý đất đai.

PO3: Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và thích ứng với sự thay đổi môi trường hoạt động nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes - PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO2	Áp dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý đất đai một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
PLO3	Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, thống kê, đánh giá tác động môi trường, tâm lý học, quản trị doanh nghiệp làm cơ sở cho việc giải quyết các công việc chuyên môn của ngành Quản lý đất đai.
PLO4	Vận dụng được các kiến thức về pháp luật để quản lý và sử dụng đất hiệu quả
PLO5	Vận dụng được kiến thức về công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý đất đai.
PLO6	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về thực thi chính sách đất đai, thực thi hệ thống hành chính về đất đai, đánh giá và quản lý chất lượng đất để giải quyết các công việc thực tiễn của ngành Quản lý đất đai.
PLO7	Vận dụng được các kiến thức về đo đạc, bản đồ, quy hoạch để thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật phục vụ việc quản lý và sử dụng đất.
	Kỹ năng
PLO8	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin cơ bản và đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương) để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và nghề nghiệp.
PLO9	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn nghề nghiệp.
PLO10	Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị chuyên ngành để đo đạc, xây dựng các loại bản đồ và đánh giá chất lượng đất đai.
PLO11	Sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đất đai.

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO12	Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, pháp lý liên quan đến quản lý Nhà nước về đất đai.
PLO13	Có kỹ năng xây dựng các phương án quy hoạch, kỹ năng định giá đất để phục vụ cho việc quản lý và sử dụng đất đai hiệu quả.
PLO14	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp thông tin, phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn nghề nghiệp của ngành Quản lý đất đai.
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO15	Định hướng được tương lai rõ ràng, tận tụy với nghề nghiệp, thể hiện được tinh thần khởi nghiệp trong ngành quản lý đất đai và có động cơ học tập suốt đời.
PLO16	Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ nơi công tác và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai bao gồm: Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm phát triển quỹ đất; Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Các công ty, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực Quản lý đất đai như: Công ty tài nguyên môi trường; Công ty đo đạc; Công ty tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Công ty định giá đất; Doanh nghiệp kinh doanh, môi giới, tư vấn bất động sản,...

- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và các Viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước thuộc các ngành và chuyên ngành về: Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và Môi trường; Kỹ thuật Trắc địa và bản đồ; Bản đồ, GIS và Viễn thám,...

- Tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và thích ứng với sự chuyển đổi nghề nghiệp theo nhu cầu việc làm./.